TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 20/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn
Ông Đỗ Trung Tuân

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên toà***: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 23/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 07/01/2020, đối với các bị cáo:

1. Lương Xuân T, sinh ngày: 24/10/1987 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 2 T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn H, sinh năm 1968 và bà: Phạm Thị Y, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn H, sinh ngày 20/01/1989 tại xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 1A, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị D, sinh năm 1973(chết)

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị D*: Ông Phan Thanh B, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn M2, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Lại Hữu H, sinh năm 1977, địa chỉ: 93/17B, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+Chị Lê Thị H, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 25/3/2019, sau khi nhận hàng hóa ở Hà Nội, Dương Văn H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 61C-302.24, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 93R-001.82 chạy theo hướng Bắc- Nam trên Quốc lộ 1A, trên xe có Lương Xuân T cùng đi. Khoảng 3 giờ ngày 26/3/2019, khi xe chạy đến địa phận tỉnh Hà Tĩnh, H giao xe cho T điều khiển, dù biết T chỉ có giấy phép lái xe hạng C, không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo rơ moóc theo quy định, T đồng ý và điều khiển xe ô tô để H nằm ngủ. Khoảng 6 giờ 55 phút cùng ngày, khi xe chạy đến Km 689+600 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, T phát hiện phía trước ngược chiều có xe ô tô chạy lấn sang phần đường xe của T, T đánh lái sang phải đi vào phần đường của xe thô sơ và người đi bộ bên phải để tránh thì phát hiện phía trước có chị Nguyễn Thị D ở thôn M2, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, đang đi xe đạp cùng chiều trên phần đường của xe thô sơ và người đi bộ bên phải, T đánh lái sang trái để tránh, khi đầu kéo xe ô tô vượt qua chị D thì hàng bánh bên phải của sơ mi rơ moóc va chạm vào xe đạp của chị D nên xảy ra tai nạn làm cho chị D bị thương dẫn đến tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 81/TT ngày 05/4/2019, Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Chị Nguyễn Thị D chết là do đa chấn thương: Chấn thương ngực, chấn thương bụng, gãy xương cánh chậu hai bên.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ xe ô tô đầu kéo BKS 61C- 302.24; sơ mi rơ moóc BKS 93R- 001.82 cùng các giấy tờ liên quan; xe đạp nhãn hiệu ASAMA City; giấy phép lái xe hạng FC số 790150109134 mang tên Dương Văn H; giấy phép lái xe hạng C số 350064003115 mang tên Lương Xuân T, tất cả có đặc điểm như mô tả tại các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 26/3, 27/3/2019 và ngày 12/8/2019. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 61C-302.24 và sơ mi rơ moóc BKS 93R- 001.82 cùng các giấy tờ liên quan cho ông Lại Hữu H là chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp; trả lại xe đạp cho ông Phan Thanh B là chồng của nạn nhân.

Riêng giấy phép lái xe hạng FC số 790150109134 mang tên Dương Văn H và giấy phép lái xe hạng C số 350064003115 mang tên Lương Xuân T tiếp tục tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Bị cáo Lương Xuân T và chủ xe đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản: Mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa xe đạp bị hư hỏng và chi phí khác cho gia đình người bị hại số tiền 190.000.000 đồng, ông Phan Thanh B là đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và cam kết chấm dứt phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSNDLT ngày 19/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ đã truy tố bị cáo Lương Xuân T về "Tội vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Dương Văn H về "Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Xuân T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo; vật chứng vụ án, đề nghị trả lại cho các bị cáo giấy phép lái xe theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Xuân T, Dương Văn H đều khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 55 phút ngày 26/3/2019, tại Km 689+600 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, xã H, huyện L tỉnh Quảng Bình, Lương Xuân T không có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 61C- 302.24, kéo sơ mi rơ moóc BKS 93R -001.82 gây tai nạn với chị Nguyễn Thị D; Dương Văn H biết rõ Lương Xuân T không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô đầu kéo nhưng vẫn giao xe cho T điều khiển, hậu quả, chị Nguyễn Thị D tử vong. Hành vi của Lương Xuân T đủ yếu tố cấu thành "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Dương Văn H đủ yêu tố cấu thành "Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự .

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác. Các bị cáo đều hiểu rõ điều đó, song do chủ quan, không chấp hành quy định của Luật giao thông đường bộ về các hành vi bị nghiêm cấm, hậu quả làm chết một người. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, sau khi phạm tội, bị cáo Lương Xuân T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; tự nguyện ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Dương Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Xuân T; về tình tiết ông nội của bị cáo là Liệt sĩ mà Lương Xuân T cung cấp tài liệu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy không đủ điều kiện để áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được; áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Dương Văn H để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời xem xét về nhân thân của người phạm tội: Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cứ trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo tốt nên cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho các bị cáo tự tu dưỡng và rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T). Đối với Dương Văn H bị truy tố theo khung hình phạt mà điều luật quy định phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, tại phiên tòa bị cáo Dương Văn H khai thu nhập hiện tại của bản thân thất thường, bình quân khoảng 2.000.000 đồng đồng/tháng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo là phù hợp với Điều 36 của Bộ luật Hình sự cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Trong vụ án, có ông Lại Hữu H là người chủ động bàn bạc lúc đầu để H nhận điều khiển xe gây tai nạn thay cho T, cơ quan Điều tra đã điều tra, xác minh nhưng ông H đã đi khỏi địa phương, cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5].Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại những vật chứng đã tạm giữ cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng giấy phép lái xe hạng FC mang tên Dương Văn H và giấy phép lái xe hạng C mang tên Lương Xuân T chuyển theo hồ sơ vụ án cần trả lại cho các bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Xuân T và chủ xe đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về mai táng phí, tổn thất tinh thần, sửa chữa tài sản và chi phí khác cho gia đình người bị hại số tiền 190.000.000 đồng, ông Phan Thanh B đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ, tại phiên tòa ông B vắng mặt nhưng

lời khai tại cơ quan Điều tra, ông không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Xuân T phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", bị cáo Dương Văn H phạm "Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" .

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Xuân T 36(ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/01/2020).

Giao bị cáo Lương Xuân T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn H 30(ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Dương Văn H cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Dương Văn H.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Dương Văn H một giấy phép lái xe hạng FC số 790150109134, mang tên Dương Văn H, trả lại cho Lương Xuân T một giấy phép lái xe hạng C số 350064003115 mang tên Lương Xuân T.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lương Xuân T, Dương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/01/2020), đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS,VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn